

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN AN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HS-ST
Ngày: 05 - 01 -2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN AN, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tuyển

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Hằng Nga

Ông Nguyễn Văn Sở

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Ngân - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Bích Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: Trần Văn H; Tên gọi khác: Cu Mát; Sinh năm 1981; Quê quán: Bến Tre; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 6/12; Nơi ĐKKTT: 144/30 Thủ Khoa Huân, phường 1, thành phố Tân An, tỉnh Long An; Cha: Trần Văn Bé (chết); Mẹ: Dương Thị Kim Ngọc, sinh năm: 1957 (sống); Vợ: Nguyễn Thị Thu Thảo, sinh năm: 1990 (đã ly hôn); Con ruột có 01 người sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân lai lịch: Ngày 23/3/2021 bị Cơ quan CSĐT Công an TP. Tân An, tỉnh Long An khởi tố bị cáo, ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú về tội “đánh bạc”, tại bản án số 81/2021/HS-ST Ngày: 15 - 12 -2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, xử phạt bị cáo Trần Văn H 50.000.000đ về tội “đánh bạc” (bản án chưa có hiệu lực pháp luật). Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/6/2021 đến ngày 27/8/2021 hủy bỏ biện pháp tạm giam thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt).

2. Họ tên: Phạm Thị Hồng G; Tên gọi khác: không, sinh ngày 19 tháng 9 năm 1986, tại: Long An; Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 11/12; Nơi ĐKTT: 82 ấp Hòa Ngãi, xã An Vĩnh Ngãi, thành phố Tân An, Long An; Chỗ ở hiện nay: 82 ấp Hòa Ngãi, xã An Vĩnh Ngãi, thành phố Tân An, Long An; Cha ruột: Phạm Văn Út, sinh năm: 1958

(chết); Mẹ ruột: Nguyễn Thị Lê, sinh năm: 1959 (sống); Con ruột có 01 người sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/6/2021 đến ngày 27/8/2021 hủy bỏ biện pháp tạm giam thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt).

3. Họ tên: Nguyễn Phước H; Tên gọi khác: không, sinh ngày 17 tháng 10 năm 1980, tại: Long An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 6/12; Nơi ĐKTT: 15 lô A2, cư xá 47, đường Trịnh Đình Trọng, Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; Cha ruột: Nguyễn Phước Có (chết); Mẹ ruột: Nguyễn Thị Hảo, sinh năm: 1954 (sống); Vợ: Trịnh Thị Kim Hậu, sinh năm: 1983; Con ruột có 02 người; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân bị cáo: Ngày 27/11/2015 bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh phạt 03 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc và đánh bạc”; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/6/2021 đến ngày 27/8/2021 hủy bỏ biện pháp tạm giam thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt).

4. Họ tên: Nguyễn Thị Mỹ T; Tên gọi khác: Múm, sinh năm 1990 tại: Long An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 12/12; Nơi ĐKTT: 53/5A Phạm Thị Đầu, Phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An; Cha ruột: Nguyễn Văn Sang (chết); Mẹ ruột: Nguyễn Thị Thúy, sinh năm: 1969 (sống); Chồng: Thái Quốc P, sinh năm: 1983 (bị cáo chung vụ án); Con ruột có 02 người sinh năm 2011 và 2014; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/6/2021 đến ngày 27/8/2021 hủy bỏ biện pháp tạm giam thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt).

5. Họ tên: Trần Duy T; Tên gọi khác: không, sinh năm 1994 tại: Long An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 9/12; Nơi ĐKTT: 53/16 Phạm Thị Đầu, Phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An; Chỗ ở hiện nay: 53/16 Phạm Thị Đầu, Phường 2, TP Tân An, tỉnh Long An; Cha ruột: Trần Bá Hùng, sinh năm: 1960 (sống); Mẹ ruột: Huỳnh Thị Hiền, sinh năm: 1965 (sống); Vợ: Phan Thị Ngọc Hân, sinh năm: 2000 (đã ly hôn); Con ruột có 01 người sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân bị cáo: Ngày 07/6/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Long An phạt 01 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/6/2021 đến ngày 27/8/2021 hủy bỏ biện pháp tạm giam thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt).

6. Họ tên: Thái Quốc P; Tên gọi khác: Méo, sinh ngày 15 tháng 4 năm 1983, tại: Long An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 8/12; Nơi ĐKTT: 53/5A Phạm Thị Đầu, phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An; Chỗ ở hiện nay: 53/5A Phạm Thị Đầu, phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An; Cha ruột: Thái Văn Trắng, sinh năm: 1959 (sống); Mẹ ruột: Nguyễn Thị Lý, sinh năm: 1960 (sống); Vợ: Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm: 1990 (bị cáo chung vụ án); Con ruột có 02 người sinh năm 2011 và 2014; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân bị cáo: Ngày 18/5/2015 bị Công an phường 2, thành phố Tân An, Long An phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/6/2021 đến ngày 27/8/2021 hủy bỏ biện pháp tạm giam thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt).

7. Họ tên: Nguyễn Minh H; Tên gọi khác: không, sinh năm 1996; tại: Bến Tre; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 7/12; Nơi ĐKKHKT: ấp Tân Định, xã Tân Thủy, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre; Chỗ ở hiện nay: ấp Tân Định, xã Tân Thủy, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre; Cha ruột: Nguyễn Văn Trung, sinh năm: 1967 (sống); Mẹ ruột: Nguyễn Thị Thơ, sinh năm: 1968 (sống); Vợ: Tô Thị Diễm, sinh năm: 1996; Con ruột có 01 người sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/6/2021 đến ngày 27/8/2021 hủy bỏ biện pháp tạm giam thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt).

8. Họ tên: Nguyễn Thị T; Tên gọi khác: không, sinh năm 1972, tại: Bến Tre Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 01/12; Nơi ĐKTT: 656, ấp An Bình 1, xã An Hòa Tây, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre; Cha ruột: Nguyễn Văn Nguyên (chết); Mẹ ruột: Trần Thị Dư; Chồng: Trần Văn Đức, sinh năm: 1972; Con ruột có 02 người sinh năm 1994 và 1998; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/6/2021 đến ngày 27/8/2021 hủy bỏ biện pháp tạm giam thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt).

9. Họ tên: Trần Thị Ngọc D; Tên gọi khác: không, sinh năm 1986, tại: Long An; Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12 Nơi ĐKTT: 16/2/3 Võ Công Tôn, khu phố 3, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An; Cha ruột: Trần Văn Oanh, sinh năm: 1952 (chết); Mẹ ruột: Lê Thị Lúp, sinh năm: 1956 (chết); Chồng: Nguyễn Hữu Úc, sinh năm: 1979 (đã ly hôn); Con ruột có 03 người lớn nhất sinh năm 2003 nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/6/2021 đến ngày 27/8/2021 hủy bỏ biện pháp tạm giam thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt).

10. Họ tên: Ngô Tuấn E; Tên gọi khác: Cá mập, sinh năm 1996; tại: An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Hòa Hảo; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 2/12; Nơi ĐKTT: ấp Phú Bình, xã Phú An, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang; Chỗ ở hiện nay: ấp Phú Bình, xã Phú An, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang; Cha ruột: Ngô Tuấn Khanh, sinh năm: 1968 (sống); Mẹ ruột: Lê Thị Phờ, sinh năm: 1963 (sống); Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/6/2021 đến ngày 27/8/2021 hủy bỏ biện pháp tạm giam thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt).

11. Họ tên: Lê Văn Q; tên gọi khác: không, sinh năm 1963, tại: Long An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Nơi ĐKTT: 49/4/3 Lê Anh Xuân, phường 1, TP. Tân An, Long An; Chỗ ở: 49/4/3 Lê Anh Xuân, phường 1, thành phố Tân An, Long An; Cha ruột: Lê Văn Nhu (chết); Mẹ ruột: Nguyễn Thị Quang (chết); Vợ: Bùi Thị Thúy Nga, sinh năm: 1962; Con ruột có 02 người sinh năm 1990 và 2001; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 20/4/2021 bị UBND phường 1, thành phố Tân An, LongAn phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/6/2021 đến ngày 27/8/2021 hủy bỏ biện pháp tạm giam thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt).

12. Họ tên: Nguyễn Thị Anh T; tên gọi khác: không, sinh năm 1983; tại: Tiền Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: không biết chữ; Nơi ĐKTT: 366 ấp 4, xã Bình Tâm, thành phố Tân An, Long An; Chỗ ở hiện nay: 366 ấp 4, xã Bình Tâm, thành phố Tân An, Long An; Cha ruột: Võ Thành Đan (chết); Mẹ ruột: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1959 (bị cáo chung vụ án); Con ruột có 01 người sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo được tại ngoại điều tra (bị cáo có mặt).

13. Họ tên: Nguyễn Thị H; Tên gọi khác: không, sinh năm 1959; tại: Tiền Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Nghề nghiệp: nội trợ; Trình độ học vấn: 2/12; Nơi ĐKTT: 72/1 Trần Hưng Đạo, phường 6, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang; Chỗ ở hiện nay: 72/1 Trần Hưng Đạo, phường 6, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang; Cha ruột: Nguyễn Văn Hai (chết); Mẹ ruột: Huỳnh Thị Năm; Chồng: Võ Thành Đan (chết); Con ruột có 04 người lớn nhất sinh năm 1979 nhỏ nhất sinh năm 1992; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo được tại ngoại điều tra (bị cáo có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Lý Thanh T, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: 4/13, Quốc lộ 1, phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Người làm chứng: anh Đặng Thanh T, Trần Ngọc Tr, Nguyễn Thị D (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 04h10 phút ngày 17/6/2021 lực lượng Cảnh sát hình sự Công an thành phố Tân An phối hợp với Công an phường 1, thành phố Tân An bắt quả tang tụ điểm đánh bạc và tổ chức đánh bạc dưới hình thức lắc tài, xiu thắng thua bằng tiền tại nhà số 144/23 Thủ Khoa Huân, phường 1, thành phố Tân An, tỉnh Long An. Kết quả bắt quả tang làm việc 16 đối tượng thu giữ tang vật gồm: 67.720.000 đồng (trong đó số tiền các bị cáo sử dụng để tổ chức đánh bạc và tham gia đánh bạc là 18.380.000 đồng); 01(một) bộ lắc tài xiu gồm có 01(một) đĩa sứ, 01(một) nắp nhựa, 06 (sáu) hột xí ngầu, 01(một) vỏ gói thuốc hiệu Jet; 12(mười hai) điện thoại di động và 04 (bốn) xe mô tô.

Quá trình điều tra xác định vào ngày 16/6/2021 bị cáo Trần Văn H rủ Phạm Thị Hồng G và Nguyễn Phước H đến nhà của Học tại số 144/23 Thủ Khoa Huân, phường 1, thành phố Tân An, tỉnh Long An để tổ chức lắc tài xiu cho các con bạc sát phạt với nhau nhằm thu tiền xâu. Bị cáo Học chuẩn bị bộ dụng cụ lắc tài xiu gồm: 01 đĩa sứ, 01 nắp bằng nhựa, riêng các hột xí ngầu do bị cáo Hiệp mang theo. Học quy định khi cái lắc xí ngầu được “bão” có nghĩa là mặt trên của 03 hạt xí ngầu có số nút giống nhau thì bị cáo Học sẽ thu 50% số tiền do người làm cái thắng được, “bão tài” là số nút trên 03 mặt của 03 hạt xí ngầu từ 11 điểm trở lên (nhà cái thắng tiền bên xiu, hòa tiền bên tài) “bão xiu” là số nút trên 03 mặt

của 03 hạt xí ngẫu từ 10 điểm trở xuống (nhà cái thắng tiền bên tài, hòa tiền bên xỉu).

Đến khoảng 02h ngày 17/6/2021 bị cáo Phạm Thị Hồng G đến nhà của Học để tổ chức làm cái lắc tài xỉu, khi đến nơi thì có khoảng 10 con bạc đang tụ tập lúc này Gắm lấy bộ dụng cụ lắc tài xỉu gồm 01 đĩa sứ, 01 nắp bằng nhựa và 03 hạt xí ngẫu để xuống nền nhà để làm cái. Hình thức chơi Gắm quy định như sau: nhà cái sẽ sử dụng bộ dụng cụ gồm 03 hạt xí ngẫu được đánh số từ 01 đến 06 bỏ vào đĩa sứ sau đó dùng nắp nhựa đóng lại rồi lắc lên, yêu cầu người tham gia đặt tiền vào bên tài (khi tổng số nút ở mặt trên cùng của 03 hạt xí ngẫu từ trên 11) hoặc xỉu (khi tổng số nút ở mặt trên cùng của 03 hạt xí ngẫu từ dưới 10), sau khi đặt xong thì người lắc sẽ mở nắp nhựa ra, dựa vào kết quả phân định thắng thua, nếu đặt cược đúng sẽ nhận được số tiền đặt cược và ngược lại.

Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T cùng chồng là Thái Quốc P đến nhà của Trần Văn H chơi khi đến nơi thấy bị cáo Gắm tổ chức làm cái lắc tài xỉu cho 03 - 04 đối tượng tham gia, sau đó do số lượng người chơi đông nên bị cáo Gắm nhờ Trang làm lơ kiểm đếm chung chi tiền thắng, thua cho các con bạc Trang đồng ý giúp Gắm làm lơ khoảng 05 - 06 ván thì Trang kêu bị cáo Trần Duy T vào thay thế Trang làm lơ phụ giúp chung chi tiền thắng thua cho bị cáo Gắm đang làm cái. Gắm để một vỏ gói thuốc lá hiệu Jet dưới đất quy định phía bên tay phải của Gắm là “tài”, bên tay trái là “xỉu” để cho các con bạc tham gia đặt cược. Bị cáo Gắm tổ chức làm cái nhiều ván cho nhiều con bạc không biết tên tham gia cá cược, bị cáo chỉ xác định những đối tượng tham gia đánh bạc ở các ván sau gồm: Bị cáo Nguyễn Thị T đem theo số tiền 330.000 đồng đặt cược 02 ván mỗi ván 100.000 đồng kết quả thua còn lại 130.000 đồng; bị cáo Nguyễn Minh H đem theo 450.000 đồng đặt cược nhiều ván không nhớ cụ thể mỗi ván từ 100.000 - 200.000 đồng kết quả thua hết. Trong quá trình tổ chức đánh bạc làm cái bị cáo Gắm thắng được 02 ván bão, Gắm đưa cho Trần Văn H 02 lần tiền xâu tổng cộng là 700.000 đồng Gắm tổ chức làm cái khoảng 40 phút thì nghỉ và thắng được số tiền 500.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Phước H đem theo số tiền là 22.800.000 đồng sử dụng 10.800.000 đồng để tham gia tổ chức đánh bạc. Khi đến điểm đánh bạc thấy bị cáo Gắm đang tổ chức làm cái nên Hiệp đi sang nhà đối diện xem đá bóng sau đó bị cáo Gắm nghỉ thì Hiệp lấy 03 hạt xí ngẫu (đem theo sẵn), 01 đĩa sứ và 01 nắp bằng nhựa của bị cáo Học để làm cái tổ chức lắc tài xỉu đồng thời Hiệp thuê bị cáo Thái Quốc P làm lơ kiểm đếm chung, chi tiền thắng thua cho các con bạc Hiệp thỏa thuận nếu nhà cái được bão thì sẽ trả công cho Phương từ 50.000 - 100.000 đồng. Bị cáo Hiệp quy định dưới đất bên tay trái của Hiệp là “xỉu” bên tay phải là “tài” để cho các con bạc tham gia đặt cược. Bị cáo Hiệp tổ chức đánh bạc làm cái được 03 ván cho các con bạc tham gia gồm: Bị cáo Trần Thị Ngọc D đặt cược 03 ván mỗi ván 100.000 đồng kết quả thua 01 ván, thắng 02 ván được số tiền 100.000 đồng; bị cáo Nguyễn Tuấn Em đặt cược 02 ván mỗi ván 500.000 đồng kết quả thua; bị cáo Lê Văn Q đặt cược 02 ván mỗi ván 100.000 đồng kết quả thua 02 ván; bị cáo Nguyễn Thị Anh T đặt cược 03 ván mỗi ván 50.000 đồng, ngoài ra Thư còn đặt cược giúp bị cáo Nguyễn Thị H chung vào tụ của Thư 03 ván mỗi ván 50.000 đồng kết quả thắng được 300.000 đồng; bị cáo Nguyễn Thị H sử dụng 150.000

đồng để đánh bạc và nhờ Nguyễn Thị Anh T đặt cược 03 ván mỗi ván 50.000 đồng kết quả thắng cược, Thù chưa kịp đưa tiền cho Hòa thì bị Công an bắt quả tang.

Trong quá trình tổ chức đánh bạc làm cái bị cáo Hiệp thắng được một ván “bão” được 200.000 đồng, Hiệp đưa tiền xâu cho Trần Văn H 200.000 đồng còn Thái Quốc P thì Hiệp chưa đưa.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra tạm giữ đồ vật, tài sản xác định tiền các bị cáo đem theo và sử dụng để đánh bạc như sau:

Tạm giữ của Trần Văn H 01 điện thoại di động hiệu Nokia và 900.000 đồng (tiền xâu do Phạm Thị Hồng G và Nguyễn Phước H đưa);

Tạm giữ của Phạm Thị Hồng G 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus; 4.000.000 đồng tiền sử dụng đánh bạc và 500.000 đồng tiền thắng cược;

Tạm giữ của Nguyễn Phước H 22.000.000 đồng (trong đó Hiệp sử dụng 10.800.000 đồng để tổ chức đánh bạc), 02 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh và màu đen, 02 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc và màu hồng;

Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng;

Tạm giữ của bị cáo Trần Duy T 220.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh;

Tạm giữ của bị cáo Thái Quốc P 13.000.000 đồng và 01 điện thoại di động OPPO màu đen;

Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Minh H 01 điện thoại di động OPPO A5 màu xanh;

Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Thị T 130.000 đồng (tiền sử dụng đánh bạc); 01 xe mô tô biển số 71C1-075.88;

Tạm giữ của bị cáo Trần Thị Ngọc D 800.000 đồng (tiền sử dụng đánh bạc và thắng cược), 01 (một) điện thoại di động Samsung màu đen;

Tạm giữ của bị cáo Ngô Tuấn E 2.000.000 đồng (trong đó 1.000.000 đồng sử dụng đánh bạc); 01 (một) điện thoại di động Iphone màu hồng; 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen

Tạm giữ của bị cáo Lê Văn Q 8.970.000 đồng (trong đó 300.000 đồng sử dụng đánh bạc);

Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Thị Anh T 5.500.000 đồng (trong đó 500.000 đồng sử dụng đánh bạc và 300.000 đồng tiền thắng cược);

Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Thị H 1.500.000 đồng (trong đó có 150.000 đồng sử dụng để đánh bạc);

Ngoài ra Cơ quan điều tra còn tạm giữ các tài sản, đồ vật của các đối tượng tụ tập xem đánh bạc gồm:

Tạm giữ của Trần Ngọc Trung, sinh năm: 1989, ngụ: ấp Tân Thuận, Tân Hội Đông, Châu Thành, Tiền Giang 5.500.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu đen;

Tạm giữ của Đặng Thanh Tú, sinh năm: 1985, ngụ: 70 Nguyễn Thái Bình, phường 3, thành phố Tân An, tỉnh Long An 2.500.000 đồng;

Tạm giữ của Nguyễn Thị Diễm, sinh năm: 1980, ngụ: ấp 1, xã Vĩnh An, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre 200.000 đồng.

Tổng số đồ vật khi bị bắt quả tang gồm 01 bộ lặc tài xỉu gồm 01 (một) đĩa sứ, 01(một) nắp nhựa, 06 (sáu) hột xí ngầu, 01 (một) vỏ gói thuốc hiệu Jet và số tiền đánh bạc, tiền thu lợi bất chính của các bị cáo trong việc tổ chức đánh bạc là 18.380.000 đồng, hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An đang quản lý. Ngoài ra trong lúc bắt quả tang Cơ quan điều tra còn thu giữ 03 xe mô tô biển số 62B1-488.49; 62U1-5448 và 50DA-8523 nhưng hiện nay chưa xác định chủ sở hữu, Cơ quan điều tra đang tạm giữ đồng thời ra thông báo truy tìm và xử lý sau, còn lại các tài sản gồm 12 điện thoại di động, 01 xe mô tô biển số 71C1-075.88 và 67.720.000 đồng tiền Việt Nam thu giữ của các bị cáo và những người đến xem đánh bạc không liên quan đến vụ án Cơ quan điều tra đã trả cho các chủ sở hữu gồm:

1. Trao trả cho bị cáo Trần Văn H 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.
2. Trao trả cho bị cáo Phạm Thị Hồng G 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu trắng.
3. Trao trả cho bị cáo Nguyễn Phước H 11.200.000 đồng; 02 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh và màu đen; 02 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu bạc và màu hồng.
4. Trao trả cho bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng.
5. Trao trả cho bị cáo Trần Duy T 220.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh.
6. Trao trả cho bị cáo Thái Quốc P 13.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen.
7. Trao trả cho bị cáo Nguyễn Minh H 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5 màu xanh.
8. Trao trả cho bị cáo Nguyễn Thị T 01 xe mô tô biển số 71C - 075.88.
9. Trao trả cho bị cáo Trần Thị Ngọc D 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen.
10. Trao trả cho bị cáo Ngô Tuấn E 2.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.
11. Trao trả cho bị cáo Lê Văn Q 8.670.000 đồng.
12. Trao trả cho bị cáo Trần Thị Anh Thư 4.700.000 đồng.
13. Trao trả cho bị cáo Nguyễn Thị H 1.350.000 đồng.
14. Trao trả cho Trần Ngọc Trung 5.500.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu đen.
15. Trao trả cho Đặng Thanh Tú 2.500.000 đồng.
16. Trao trả cho Nguyễn Thị Diễm 200.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 67/CT-VKSTA-HS ngày 10/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An đã truy tố các bị cáo Trần Văn H, Phạm Thị Hồng G, Nguyễn Thị Mỹ T, Trần Duy T, Nguyễn Phước H, Thái Quốc P về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Nguyễn Minh H, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Anh T, Nguyễn Thị H, Trần Thị Ngọc D, Ngô Tuấn E, Lê Văn Q về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà các bị cáo gây ra; đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 322; **điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 58, Điều 17, Điều 38** Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt các bị cáo: Trần Văn H từ 12 đến 15 tháng tù.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 322; **điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 58, Điều 17, Điều 35** Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt:

Bị cáo: Phạm Thị Hồng G từ 130.000.000đ đến 150.000.000đ;

Bị cáo: Nguyễn Phước H từ 130.000.000đ đến 150.000.000đ;

Bị cáo: Trần Duy T từ 80.000.000đ đến 100.000.000đ;

Bị cáo: Thái Quốc P từ 80.000.000đ đến 100.000.000đ;

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 322; **điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 58, Điều 17, Điều 35** Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt:

Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T từ 60.000.000đ đến 80.000.000đ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; **điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 58, Điều 17, Điều 35** Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt các bị cáo Nguyễn Minh H, Nguyễn Thị T, Trần Thị Ngọc D, Ngô Tuấn E, Lê Văn Q, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Anh T từ 50.000.000đ đến 60.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào các Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ lắc tài xỉu gồm 01 (một) đĩa sứ, 01(một) nắp nhựa, 06 (sáu) hột xí ngầu, 01 (một) vỏ gói thuốc hiệu Jet.

Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền đánh bạc, tiền thu lợi bất chính của các bị cáo trong việc tổ chức đánh bạc là 18.380.000 đồng hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An đang quản lý.

Đối với 03 xe mô tô biển số 62B1-488.49; 62U1-5448 và 50DA-8523 nhưng hiện nay chưa xác định chủ sở hữu, Cơ quan điều tra đang tạm giữ đồng thời ra

thông báo truy tìm và xử lý sau đề nghị giao cho Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ xử lý sau.

Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo biết hành vi của các bị cáo đã thực hiện là vi phạm pháp luật, cáo trạng truy tố đối với các bị cáo là đúng, các bị cáo biết lỗi và rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tân An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] **Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:** Xuất phát từ động cơ tư lợi, vào ngày 17/6/2021 bị cáo Trần Văn H, Phạm Thị Hồng G, Nguyễn Phước H tổ chức cho các con bạc từ nơi khác đến đánh bạc thắng thua bằng tiền tại nhà số 144/23 Thủ Khoa Huân, phường 1, thành phố Tân An tỉnh Long An nhằm mục đích thu lợi bất chính. Bị cáo Phạm Thị Hồng G làm cái, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T và Trần Duy T làm lơ cùng Gám tổ chức cho các bị cáo Nguyễn Minh H, Nguyễn Thị T tham gia đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền mỗi ván từ 100.000 - 200.000 đồng. Sau đó đến lượt bị cáo Nguyễn Phước H vào làm cái thì Hiệp thuê bị cáo Thái Quốc P làm lơ tiếp tục tổ chức cho các bị cáo Nguyễn Thị Anh T, Nguyễn Thị H, Trần Thị Ngọc D, Ngô Tuấn E, Lê Văn Q tham gia cá cược mỗi ván từ 50.000 - 500.000 đồng các bị cáo sát phạt với nhau từ lúc 02h30 phút đến 04h10 phút ngày 17/6/2021 thì bị lực lượng Công an bắt quả tang thu giữ số tiền 67.720.000 đồng (trong đó số tiền sử dụng để đánh bạc và tổ chức đánh bạc là 18.380.000 đồng).

Bị cáo Trần Văn H rủ rê lôi kéo các con bạc đến tham gia thu lợi bất chính số tiền 900.000 đồng. Các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T, Trần Duy T, Thái Quốc P đồng phạm với vai trò giúp sức làm biện phụ giúp kiểm đếm chung chi tiền thắng thua

cho nhà cái là các bị cáo Phạm Thị Hồng G, Nguyễn Phước H để tổ chức cho các bị cáo Nguyễn Minh H, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Anh T, Nguyễn Thị H, Trần Thị Ngọc D, Ngô Tuấn E, Lê Văn Q tham gia đánh bạc.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An truy tố các bị cáo theo bản Cáo trạng số 67/CT-VKSTA-HS ngày 11/10/2021 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Hành vi trái pháp luật do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Xuất phát từ việc xem thường pháp luật, vì động cơ tư lợi, sát phạt nhau, ăn thua bằng tiền nên thúc đẩy và đưa các bị cáo vào đường phạm tội tổ chức đánh bạc và đánh bạc, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội thường dẫn đến các hậu quả nghiêm trọng khác như trộm cắp, gây thương tích, giết người, cướp tài sản Việc quy định các tội này nhằm đấu tranh ngăn chặn tệ nạn cờ bạc trong xã hội, giữ gìn trật tự công cộng, bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản của công dân. Các bị cáo biết và pháp luật buộc các bị cáo phải biết Nhà nước nghiêm cấm việc đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới bất kỳ hình thức nào, nhưng các bị cáo vì động cơ tư lợi vẫn bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó hành vi trái pháp luật của các bị cáo cần xử lý nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra. Các bị cáo phạm hai tội khác nhau, tính chất mức độ nguy hiểm của từng tội và vai trò của các bị cáo là khác nhau. Vì vậy, khi quyết định hình phạt cần phải xác định đến tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo để có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Trong vụ án này bị cáo Trần Văn H là người khởi xướng tổ chức cho các bị cáo khác tổ chức đánh bạc và đánh bạc, với vai trò chính trong vụ án này nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất. Các bị cáo Phạm Thị Hồng G, Nguyễn Phước H, tổ chức đánh bạc thắng thua bằng tiền, cho các con bạc nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức đánh bạc” với vai trò đồng phạm nhẹ hơn bị cáo Học. Các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T, Trần Duy T, Thái Quốc P có hành vi giúp sức tích cực cho bị cáo Phạm Thị Hồng G, Nguyễn Phước H, tổ chức đánh bạc thắng thua bằng tiền, nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức đánh bạc” với vai trò đồng phạm nhẹ hơn. Các bị cáo Nguyễn Minh H, Nguyễn Thị T, Trần Thị Ngọc D, Ngô Tuấn E, Lê Văn Q, Nguyễn Thị Anh T, Nguyễn Thị H cùng tham gia đánh bạc nên có vai trò ngang nhau. Các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ với nhau, nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức.

Bị cáo Học là người khởi xướng việc tổ chức đánh bạc và đánh bạc, thu lợi bất chính 900.000đ nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn các bị cáo khác, các bị cáo Gấm, Hiệp có vai trò ngang nhau trong việc tổ chức đánh bạc, nên phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau. Các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T, Trần Duy T, Thái Quốc P có hành vi giúp sức tích cực cho bị cáo Gấm, bị cáo Hiệp, tổ chức đánh bạc, nên phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau. Các bị cáo Nguyễn Minh H, Nguyễn Thị T, Trần Thị Ngọc D, Ngô Tuấn E, Lê Văn Q, Nguyễn Thị Anh T, Nguyễn Thị H cùng tham gia đánh bạc có vai trò ngang nhau, nên phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Đối với các bị cáo, trong quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm s khoản 1 và Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với các bị cáo Nguyễn Minh H, Nguyễn Thị T, Trần Thị Ngọc D, Ngô Tuấn E, Lê Văn Q, Nguyễn Thị Anh T, Nguyễn Thị H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Thị Hồng G, Nguyễn Phước H có gia đình có công với cách mạng, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T đang mang thai nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó khi quyết định hình phạt có xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần. Xét thấy đối với bị cáo Trần Văn H có nhân thân xấu. Ngày 23/3/2021 bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tân An, tỉnh Long An khởi tố bị cáo, ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú về tội “đánh bạc”. Tại bản án số 81/2021/HS-ST 15/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An xét xử bị cáo 50.000.000đ về hành vi đánh bạc (bản án chưa có hiệu lực pháp luật), nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo này khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục răn đe các bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung. Đối với các bị cáo Phạm Thị Hồng G, Nguyễn Phước H, Nguyễn Thị Mỹ T, Trần Duy T, Thái Quốc P, Nguyễn Minh H, Nguyễn Thị T, Trần Thị Ngọc D, Ngô Tuấn E, Lê Văn Q, trong quá trình điều tra các bị cáo này đã bị tạm giam từ ngày 17/6/2021 đến ngày 27/8/2021, qua thời gian tạm giam cũng đủ để giáo dục răn đe bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung. Vì vậy đối với các bị cáo này và bị cáo Nguyễn Thị Anh T, Nguyễn Thị H, Hội đồng xét xử xét thấy hiện tại các bị cáo đều là lao động thu nhập chính để nuôi sống gia đình, không có tiền án tiền sự, nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo để các bị cáo vừa có điều kiện cải tạo thành người có ích cho xã hội và có điều kiện để chăm sóc nuôi sống gia đình nên xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà áp dụng hình phạt tiền thật nghiêm khắc cũng đủ răn đe giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung. Riêng bị cáo Lê Văn Q, mặc dù bị cáo có 01 tiền sự, nhưng xét thấy bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền bị cáo sử dụng để

đánh bạc không lớn, nên Hội đồng xét xử cũng áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo. Mức án đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận,

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Riêng bị cáo Trần Văn H, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt chính là hình phạt tù, nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền với bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự.

[5] Các biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ lặc tài xỉu gồm 01 (một) đĩa sứ, 01(một) nắp nhựa, 06 (sáu) hột xí ngầu, 01 (một) vỏ gói thuốc hiệu Jet; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền đánh bạc, tiền thu lợi bất chính của các bị cáo trong việc tổ chức đánh bạc là 18.380.000 đồng hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An đang quản lý.

Đối với 03 xe mô tô biển số 62B1-488.49; 62U1-5448 và 50DA-8523 nhưng hiện nay chưa xác định chủ sở hữu, Cơ quan điều tra đang tạm giữ đồng thời ra thông báo truy tìm cần giao cho Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ xử lý sau.

[6] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn H, Phạm Thị Hồng G, Nguyễn Phước H, Nguyễn Thị Mỹ T, Trần Duy T, Thái Quốc P phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, các bị cáo Nguyễn Minh H, Nguyễn Thị T, Trần Thị Ngọc D, Ngô Tuấn E, Lê Văn Q, Nguyễn Thị Anh T, Nguyễn Thị H phạm tội “Đánh bạc”.

2. Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Trần Văn H** 01 (một) năm tù thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án trừ đi thời hạn bị cáo đã bị tạm giam từ ngày từ ngày 17/6/2021 đến ngày 27/8/2021.

3. Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 50, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

3.1 Xử phạt bị cáo **Phạm Thị Hồng G**: 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng).

3.2 Xử phạt bị cáo **Nguyễn Phước H** 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng).

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 322; **điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 58, Điều 17, Điều 35** Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

3.4 Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Mỹ T** 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng).

4. Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 50, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

4.1 Xử phạt bị cáo **Trần Duy T** 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

4.2 Xử phạt bị cáo **Thái Quốc P** 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

5. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 50, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

5.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

5.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

5.3. Xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc D 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

5.4. Xử phạt bị cáo Ngô Tuấn E 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

5.5. Xử phạt bị cáo Lê Văn Q 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

5.6. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Anh T 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

5.7. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

6. Áp dụng khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự, phạt bổ sung bị cáo Trần Văn H số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

7. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào các điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 18.380.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ lắc tài xiu gồm 01 (một) đĩa sứ, 01(một) nắp nhựa, 06 (sáu) hột xí ngầu, 01 (một) vỏ gói thuốc hiệu Jet;

Đối với 03 xe mô tô biển số 62B1-488.49; 62U1-5448 và 50DA-8523 nhưng hiện nay chưa xác định chủ sở hữu, giao cho cơ quan cảnh sát Điều tra công an thành phố Tân An Điều tra, xác minh xử lý theo quy định của pháp luật

(Vật chứng hiện nay do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/10/2021 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Tân An và chi cục thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An và biên lai thu tiền số 0000259 ngày 13/10/2021 của chi cục thi hành án dân sự thành phố Tân An).

8. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu,

miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Trần Văn H, Phạm Thị Hồng G, Nguyễn Phước H, Nguyễn Thị Mỹ T, Trần Duy T, Thái Quốc P, Nguyễn Minh H, Nguyễn Thị T, Trần Thị Ngọc D, Ngô Tuấn E, Lê Văn Q, Nguyễn Thị Anh T, Nguyễn Thị H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

9. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án này. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan tới quyền lợi và nghĩa vụ của mình

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An; (01)
- Viện KSND tỉnh Long An; (01)
- VKSND tp Tân An; (01)
- Công an tp Tân An; (01)
- Chi cục THADS tp Tân An; (01)
- UBND Phường (nơi bị cáo cư trú); (13)
- Sở Tư pháp tỉnh Long An; (01)
- Các bị cáo; (12)
- Người liên quan; (01)
- Bộ phận THA hình sự; (35)
- Lưu: hồ sơ vụ án, AV. (02)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Ngọc Tuyến

